| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRỰC NINH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2022/QĐST-VDS | *Trực Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## Về việc: Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp***: Ông Bùi Văn Dũng.

***Thư ký phiên họp***: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp***: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-VDS ngày 01 tháng 04 năm 2022 về việc "Yêu cầu xác nhận quyền thừa kế di sản" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2022/QĐST-VDS ngày 15 tháng 09 năm 2022. Những người tham gia tố tụng:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947; Trú tại: Xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Văn T, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện theo ủy quyền cùa bà Nguyễn Thị V:* Ông Nguyễn Đại Th, sinh năm 1963; Trú tại: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Ông Th và ông T vắng mặt (đều đề nghị xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Tại Đơn yêu cầu, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Nguyễn Đại Th trình bày:*

Vợ chồng cụ Cao Văn C (sinh năm 1917, chết năm 2010) và cụ Ngô Thị V1 (sinh năm 1920, chết năm 2013) có 03 người con trai gồm: Ông Cao Huy Th1 (sinh năm 1945, chết năm 2001); Ông Cao Văn M (sinh năm 1947, chết năm 1969); Ông Cao Văn Đ (sinh năm 1951, chết năm 1972). Ngoài ra vợ chồng cụ C không có con riêng hoặc con nuôi nào khác. Ông M và ông Đ là liệt sỹ, đều chưa

kết hôn và và không có con. Năm 1977, bà đăng ký kết hôn với ông Cao Huy Th tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Thái. Giữa bà và ông Th1 không có con chung. Trước khi kết hôn với bà khoảng 10 năm, ông Th1 có kết hôn với bà Vũ Thị Đ. Sau đó ông Th1 và bà Đ ly hôn, giữa ông Th1 và bà Đ có 01 người con chung là Cao Văn T, sinh năm 1969, hiện đang trú tại: Xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Ngoài ra ông Th1 không còn người con nào khác.

Sau khi chết, vợ chồng cụ C để lại di sản gồm: Thửa đất số 1807, thuộc tờ bản đồ số 4/PL3 tại xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, diện tích 850m$^2$ đất gồm 245m$^2$ đất ở, 400m$^2$ đất trồng cây lâu năm, 205m$^2$ đất ao; 660m$^2$ đất hai lúa tại thửa đất số 2522/4 tờ bản đồ số 5 (thửa đất 2522/4 tờ bản đồ số 5 cũ) và 68m$^2$ đất hai lúa tại thửa đất số 2746/16 tờ bản đồ số 6 (thửa đất 2746/24 tờ bản đồ số 6 cũ) tại xã T. Ba thửa đất trên đều thuộc xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định và đã được UBND huyện N (cũ) nay là huyện T, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Cao Văn C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số G 359456 ngày 25/4/1995. Sau khi dồn điền đổi thửa 02 thửa đất hai lúa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Cao Văn T, còn thửa đất số 1807 vẫn giữ nguyên.

Nay bà V yêu cầu Tòa án giao cho bà được quyền sử dụng đối với thửa đất số 1807, thuộc tờ bản đồ số 4/PL3 tại xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, do ông Cao Văn T là người thừa kế duy nhất đối với toàn bộ di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để lại, đã tự nguyện nhường lại cho bà quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 1807.

*Tại "Đơn xin từ chối quyền thừa kế" đề ngày 20/4/2022 và tại Biên bản lấy lời khai, ông Cao Văn T ý kiến như sau:*

Ông xác nhận các vấn đề gồm: Năm sinh, năm chết của vợ chồng cụ Cao Văn C, ông Cao Huy Th1, ông Cao Văn M, ông Cao Văn Đ; Những người con của vợ chồng cụ C, vợ hoặc con của ông Cao Huy Th1, ông Cao Văn M, ông Cao Văn Đ; Di sản của vợ chồng cụ C để lại đúng như bà Nguyễn Thị V trình bày. Nay ông tự nguyện nhường lại cho bà Nguyễn Thị V quyền sử dụng đối với thửa đất số 1807, thuộc tờ bản đồ số 4/PL3 tại xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để lại.

*UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định cung cấp như sau:*

Cụ Cao Văn C (sinh năm 1917, chết năm 2010) và cụ Ngô Thị V1 (sinh năm 1920, chết năm 2013) là vợ chồng và có 03 người con trai gồm: Ông Cao Huy Th1 (sinh năm 1945, chết năm 2001); Ông Cao Văn M (sinh năm 1947, chết năm 1969); Ông Cao Văn Đ (sinh năm 1951, chết năm 1972). Ngoài ra vợ chồng cụ C không còn người con nào khác. Ông Cao Văn M và ông Cao Văn Đ đều là liệt sỹ, đều chưa kết hôn và không có con. Trước đây vợ chồng cụ C cùng ông Th1 có lên tỉnh Bắc Thái cũ sinh sống, sau đó ông Th1 đã kết hôn và sinh ra ông Cao Văn T, sinh năm 1969, trú tại: Xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau

khi ly hôn với người vợ đầu, năm 1977 ông Th1 kết hôn với bà Nguyễn Thị V, giữa bà V và ông Th1 không có con chung. Hiện nay các anh, em ruột của vợ chồng cụ C đều đã chết và ông Cao Văn T là cháu ruột duy nhất của vợ chồng cụ C.

Năm 1995 UBND huyện N (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho hộ ông Cao Văn C gồm: Thửa đất số 1807 tờ bản đồ số 4, xã T, diện tích 850m$^2$ đất trong đó 245m$^2$ đất ở, 400m$^2$ đất trồng cây lâu năm, 205m$^2$ đất ao; 683m$^2$ đất hai lúa tại thửa đất số 2522/4 tờ bản đồ số 5 xã T và 69m$^2$ đất mạ tại thửa đất số 2746/24 tờ bản đồ số 6 xã T. Các thửa đất trên đều thuộc xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Từ năm 1995 cho đến nay, vợ chồng cụ C không chuyển nhượng đất hoặc tặng cho các thửa đất trên. Sau khi chết, vợ chồng cụ C không để lại di chúc. Từ trước đến nay thửa đất 1807 vẫn giữ nguyên số thửa, hiện nằm tại tờ bản đồ số 4/PL3 xóm Đ, xã T. Hiện nay không có tranh chấp liên quan đến di sản của vợ chồng cụ C để lại.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tại phiên họp có quan điểm đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý đơn yêu cầu xác nhận quền thừa kế, xác minh tại địa phương đảm bảo các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Điều 70 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 649, 650, 651của BLDS; Các Điều 4, 5, 27, 35, 67, 367 của BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc giao cho bà V được quyền sử dụng đối với thửa đất số 1807, thuộc tờ bản đồ số 4/PL3 tại xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để lại, do ông Cao Văn T là người thừa kế duy nhất đối với toàn bộ di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để lại đã tự nguyện nhường lại quyền quản lý, sử dụng của thửa đất 1807 cho bà V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện VKSND huyện Trực Ninh tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Bà Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng đối với thửa đất số 1807, thuộc tờ bản đồ số 4/PL3 tại xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để lại. Việc yêu cầu của bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh theo quy định tại khoản 10 Điều 27 của BLTTDS.

1.2. Người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Nguyễn Đại Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Cao Văn T vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đề nghị xin được giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt những người này là đúng theo quy định tại Điều 367 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

2.1. Vợ chồng cụ Cao Văn C (chết năm 2010) và cụ Ngô Thị V1 (chết năm 2013) có 03 người con trai gồm: Ông Cao Huy Th1 (sinh năm 1945, chết năm 2001); Ông Cao Văn M (sinh năm 1947, chết năm 1969); Ông Cao Văn Đ (sinh năm 1951, chết năm 1972), ngoài ra vợ chồng cụ C không có người con nào khác. Ông M và ông Đ là liệt sỹ, đều chưa kết hôn và không có con. Ông Th1 kết hôn với bà Vũ Thị Đ và có 01 con chung là ông Cao Văn T. Sau khi ly hôn với bà Đ, năm 1977 ông Th1 kết hôn với bà Nguyễn Thị V, giữa hai người không có con chung.

2.2. Năm 1995 UBND huyện N (cũ) nay là huyện T, tỉnh Nam Định đã cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho hộ ông Cao Văn C gồm: Thửa đất số 1807 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ số 4/PL3) xã T, diện tích 850m$^2$ gồm 245m$^2$ đất ở, 400m$^2$ đất trồng cây lâu năm, 205m$^2$ đất ao và 02 thửa đất khác thuộc xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Từ năm 1995 cho đến nay, vợ chồng cụ C không chuyển nhượng, tặng cho các thửa trên. Sau khi chết vợ chồng cụ C cũng không để lại di chúc đối với di sản để lại. Hiện nay, các anh em ruột của vợ chồng cụ C đều đã chết và không có tranh chấp liên quan đến di sản của vợ chồng cụ C để lại vì vậy căn cứ vào các Điều 650, 651 của Bộ luật Dân sự thì ông Cao Văn T là người thừa kế duy nhất đối với di sản của vợ chồng cụ C để lại.

Ông Cao Văn T có ý kiến nhường lại quyền sử dụng của mình đối với thửa đất số 1807 tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ số 4/PL3) xã T là một phần trong khối di sản của vợ chồng cụ C để lại cho bà Nguyễn Thị V. Xét thấy yêu cầu của ông T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc đề nghị Tòa án giao cho bà quyền sử dụng thửa đất số 1807 là một phần trong khối di sản của vợ chồng cụ C để lại là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị V không phải nộp do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 612, 613, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự; Điều 4, 5, 27, 35, 67, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

**1.** Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị V.

**2.** Giao cho bà Nguyễn Thị V được quyền sử dụng đối với 850m$^2$ đất gồm 245m$^2$ đất ở, 400m$^2$ đất trồng cây lâu năm, 205m$^2$ đất ao tại thửa đất số 1807, tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ số 4/PL3) xóm Đ (xóm 16 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C và cụ Ngô Thị V1, do ông Cao Văn T (là người thừa kế duy nhất đối với di sản của vợ chồng cụ Cao Văn C để

lại) đã tự nguyện nhường lại cho bà Nguyễn Thị V quyền sử dụng đối với thửa đất số 1807.

**3.** Bà Nguyễn Thị V có quyền kê khai, đăng ký chuyển quyền sử dụng đối với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng theo Quyết định này tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai.

**4.** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định giải quyết việc dân sự được tống đạt hợp lệ.

VKSND huyện Trực Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Văn Dũng**